

Số: 1096/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 11 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn 2025.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;

Căn cứ Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt kế hoạch quản lý chất thải y tế tỉnh Thái Bình giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 34/TTr-SYT ngày 04/4/2018 và Công văn số 1957/STNMT-CCBVMT ngày 05/10/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

**Điều 3:** Chánh văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện: Quỳnh Phụ, Đông Hưng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Y tế, Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Linh**

**KẾ HOẠCH**  
**THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ**  
**NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUỲNH PHỤ VÀ HUYỆN ĐÔNG HUNG,**  
**TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Ủy*  
*ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

Thực hiện Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế; Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình với các nội dung sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại.

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và huyện Đông Hưng được thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý đạt tỷ lệ tối đa có thể.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ cơ sở y tế trong công tác thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

### **2. Yêu cầu:**

- Chất thải y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển xử lý đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chất thải y tế nguy hại phải được thu gom, phân loại riêng theo quy định về quản lý chất thải y tế và phân loại riêng với chất thải y tế thông thường ngay tại nguồn phát sinh và tại thời điểm phát sinh.

- 100% lượng chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và huyện Đông Hưng được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường.

## **II. NỘI DUNG**

**1. Tổng quan về các cơ sở y tế, chất thải y tế và công tác quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.**

### **1.1. Thông tin chung**

Huyện Quỳnh Phụ có diện tích đất tự nhiên là 209,6 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 245.000 người phân bố ở 38 xã, thị trấn; Quỳnh Phụ nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Thái Bình, giáp với 3 tỉnh Hưng Yên, Hải Dương và Hải Phòng, phía Nam giáp với huyện Đông Hưng. Toàn huyện có 36 xã và 2 thị trấn với tổng diện tích 20.961,4 ha chiếm 13,5% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh Thái Bình. Quỳnh Phụ là cửa ngõ

nổi Thái Bình với vùng kinh tế trọng điểm Hà Nội- Hải Dương- Hải Phòng- Quảng Ninh rất thuận lợi cho việc giao lưu phát triển kinh tế, có cơ hội tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật, thu hút vốn đầu tư cho phát triển các ngành kinh tế- xã hội của huyện. Trên địa bàn huyện có Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ nằm ở Thị trấn Quỳnh Côi và Bệnh viện đa khoa Phụ Dực nằm ở thị trấn An Bài.

Huyện Đông Hưng là một trong 8 huyện, thành phố của tỉnh Thái Bình, là huyện nằm liền kề với thành phố Thái Bình; phía Bắc giáp huyện Quỳnh Phụ, phía Nam giáp huyện Vũ Thư và thành phố Thái Bình, phía Đông giáp huyện Thái Thụy, phía Tây giáp huyện Hưng Hà, là huyện có hệ thống giao thông thủy bộ thuận lợi, nổi địa bàn huyện với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, cảng Hải Phòng, thuận tiện cho việc giao lưu kinh tế, văn hóa trong vùng. Huyện có diện tích đất tự nhiên 196,04 km<sup>2</sup>, dân số 257.272 người với 43 xã và 01 thị trấn. Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng là bệnh viện đa khoa duy nhất của huyện, năm 2009 bệnh viện được nâng từ hạng 3 lên hạng 2, là đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở Y tế Thái Bình thực hiện công tác khám và điều trị bệnh và chỉ đạo, hỗ trợ chuyên môn cho Trạm y tế các xã, thị trấn.

Giao thông đi lại giữa 02 huyện rất thuận tiện, có đường Quốc lộ 10 chạy qua. Khoảng cách giữa các bệnh viện với nhau khoảng 12 km.

## **1.2. Cơ sở y tế trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và Đông Hưng**

### **1.2.1. Cơ sở y tế trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ**

- Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình là một bệnh viện tuyến huyện hạng 2 có quy mô 300 giường bệnh, đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trên 14 vạn dân của 22 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và các vùng lân cận..

Trong những năm qua, Bệnh viện được quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế; bệnh viện không ngừng đổi mới, tiếp thu, triển khai nhiều kỹ thuật mới và kỹ thuật chuyên sâu và có những bước phát triển vượt bậc. Năm 2017, bệnh viện tổ chức khám bệnh cho 168.289 lượt người bệnh, điều trị ngoại trú cho 3.894 lượt bệnh nhân và điều trị nội trú cho 21.693 lượt bệnh nhân. Thực hiện 2.013 ca phẫu thuật các loại và tổ chức cấp cứu cho 1.897 bệnh nhân.

- Bệnh viện đa khoa Phụ Dực là bệnh viện đa khoa hạng III được tái thành lập từ tháng 7/2007 theo Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 15/3/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bệnh viện có quy mô 200 giường bệnh với nhiệm vụ chính là khám chữa bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân cho 16 xã của huyện Quỳnh Phụ và một số vùng lân cận.

Với hơn 10 năm xây dựng và trưởng thành, bệnh viện đa khoa Phụ Dực cũng có nhiều đổi thay. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Năm 2017, bệnh viện tổ chức khám bệnh cho 98.422 lượt người bệnh, điều trị ngoại trú cho 6.015 lượt bệnh nhân và điều trị nội trú cho 13.231 lượt bệnh nhân. Thực hiện 499 ca phẫu thuật các loại và tổ chức cấp cứu cho 1.001 bệnh nhân.

Trên địa bàn huyện có 38 trạm y tế xã, thị trấn thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân

các xã, thị trấn của huyện Quỳnh Phụ.

### **1.2.2. Cơ sở y tế trên địa bàn huyện Đông Hưng**

- Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng là bệnh viện đa khoa hạng II có quy mô 300 giường bệnh, có chức năng, nhiệm vụ là khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân của 44 xã, thị trấn của huyện Đông Hưng và các vùng lân cận.

Năm 2017, bệnh viện tổ chức khám bệnh cho 155.496 lượt người bệnh, điều trị ngoại trú cho 4.343 lượt bệnh nhân và điều trị nội trú cho 18.366 lượt bệnh nhân. Thực hiện 2.428 ca phẫu thuật các loại và tổ chức cấp cứu cho 588 bệnh nhân.

Trên địa bàn huyện có 44 trạm y tế xã, thị trấn thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân các xã, thị trấn của huyện Đông Hưng.

### **1.3. Số lượng, loại chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế**

#### **1.3.1. Chất thải y tế phát sinh từ bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ**

Theo số lượng thống kê, lượng chất thải phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh của bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ bao gồm:

1.3.1.1. *Lượng chất thải sinh hoạt phát sinh:* 320-350 kg/ngày, trong đó:

- Tái chế được: Nhựa 9-13 kg; bìa giấy: 8-10 kg
- Thủy tinh: 9-15 kg

1.3.1.2. *Nhóm chất thải nguy hại bao gồm*

- Chất thải lây nhiễm phát sinh: 65-70 kg/ngày, trong đó:
- Chất thải hóa học (dược phẩm quá hạn, hóa chất tẩy rửa, chất thải chứa kim loại nặng...) ước tính phát sinh từ 5-8kg/ngày.
- Chất thải phóng xạ: không có.
- Bình chứa áp suất: Khối lượng không đáng kể.

#### **1.3.2. Chất thải y tế nguy hại phát sinh từ bệnh viện đa khoa Phụ Dực**

- Lượng chất thải sinh hoạt phát sinh: 150 – 200 kg/ngày
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh:
  - + Chất thải lây nhiễm phát sinh: 28 – 30 kg /ngày
  - + Chất thải hóa học (dược phẩm quá hạn, hóa chất tẩy rửa, chất thải chứa kim loại nặng...) ước tính phát sinh từ 4kg - 5kg/ngày
  - + Chất thải phóng xạ: không có
  - + Bình chứa áp suất: Khối lượng không đáng kể

#### **1.3.3. Chất thải y tế nguy hại phát sinh từ bệnh viện đa khoa Đông Hưng**

- Lượng chất thải sinh hoạt phát sinh: 150 - 250kg/ngày
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh:
  - + Chất thải lây nhiễm phát sinh: 35 - 55kg /ngày
  - + Chất thải hóa học (dược phẩm quá hạn, hóa chất tẩy rửa, chất thải chứa kim loại nặng...) ước tính phát sinh từ 3 - 5kg/ngày.
  - + Chất thải phóng xạ: Không có

+ Bình chứa áp suất: Khối lượng không đáng kể

Như vậy, tổng khối lượng rác thải y tế phát sinh trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và Đông Hưng sẽ là:

- Chất thải thông thường: 830kg - 900kg/ngày
- Chất thải y tế lây nhiễm: 140kg - 185kg/ngày
- Chất thải hóa học: 09 kg – 18kg/ngày
- Chất thải phóng xạ: Không có

**1.3.4. Chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các trạm y tế xã (38 trạm y tế xã huyện Quỳnh Phụ và 44 trạm Y tế xã huyện Đông Hưng)**

- Lượng chất thải sinh hoạt phát sinh tại mỗi trạm y tế xã: 1-3kg/ngày.

- Lượng chất thải nguy hại phát sinh tại mỗi trạm y tế xã:

+ Chất thải lây nhiễm phát sinh: 0,1-0,3 kg/ngày

+ Chất thải hóa học (dược phẩm quá hạn, hóa chất tẩy rửa, chất thải chứa kim loại nặng...): Không đáng kể

+ Chất thải phóng xạ: Không có

+ Bình chứa áp suất: Khối lượng không đáng kể

Như vậy, tổng khối lượng rác thải y tế phát sinh trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và Đông Hưng sẽ là:

- Chất thải thông thường: 1.115 kg - 1.755 kg/ngày
- Chất thải y tế lây nhiễm: 168 kg - 275 kg/ngày
- Chất thải hóa học: 09 kg – 18kg/ngày
- Chất thải phóng xạ: Không có

**1.4. Hiện trạng công tác quản lý và năng lực xử lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và huyện Đông Hưng**

**1.4.1. Công tác thu gom, phân loại**

Hầu hết các cơ sở y tế đã bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế để phục vụ công tác thu gom, phân loại, về cơ bản công tác thu gom, phân loại chất thải y tế, trong đó có chất thải y tế nguy hại đã đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế theo quy định chưa đầy đủ hoặc chưa đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, một số cơ sở còn sử dụng thiết bị, dụng cụ lưu giữ chất thải y tế nguy hại không đúng theo quy định pháp luật.

Các trạm y tế đều bố trí các thiết bị thu gom chất thải y tế phát sinh, tuy nhiên hầu hết các thiết bị lưu chứa, bao bì đựng chất thải nguy hại chưa đúng quy định. Cán bộ thực hiện thu gom, phân loại hầu hết chưa được trang bị kiến thức đầy đủ.

**1.4.2. Năng lực xử lý**

**a. Mô hình xử lý tại chỗ:**

- Từ năm 2009, Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ, Bệnh viện đa khoa Phụ Dục và Bệnh viện đa khoa Đông Hưng đều đã được đầu tư hệ thống lò đốt rác thải y tế Chuwastar của Nhật bản. Tuy nhiên, hệ thống lò đốt rác Chuwastar tại

bệnh viện đa khoa Phụ Dực bị hỏng từ năm 2013; hệ thống của Bệnh viện đa khoa Đông Hưng sau nhiều lần sửa chữa đến năm 2014 cũng đã dùng hoạt động; hai bệnh viện phải chọn giải pháp khác trong xử lý chất thải y tế nguy hại. Hệ thống tại Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ đến nay vẫn hoạt động, nhưng thường xuyên phải bảo dưỡng và nâng cấp, thời gian bảo trì, bảo hành và thay thế linh kiện, bộ phận rất khó khăn.

- Tại các trạm y tế tuyến xã, hầu hết chưa được đầu tư lò đốt rác hiện đại mà chủ yếu là lò đốt thủ công chưa đảm bảo quy định.

b. Phương thức, thiết bị vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở chưa có lò đốt đến nơi xử lý:

- Từ năm 2013, 2014 đến nay, Bệnh viện đa khoa Phụ Dực và Bệnh viện đa khoa Đông Hưng đã hợp đồng thuê đơn vị có chức năng xử lý rác thải nguy hại thực hiện.

c. Mô hình xử lý theo cụm

Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, vay vốn Ngân hàng Thế giới, hiện đang triển khai xây dựng và lắp đặt thiết bị xử lý chất thải rắn bằng công nghệ không đốt (hấp nhiệt ướt) tại Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ. Hiện nay, công trình đang trong giai đoạn vận hành chạy thử.

### **1.5. Đánh giá chung**

Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trong thời gian qua đã được chú trọng, các đơn vị thường xuyên được đào tạo về công tác quản lý chất thải y tế, ý thức của cán bộ y tế nói chung và của cán bộ trực tiếp vận hành xử lý rác thải y tế nói riêng đã cải thiện rõ nét thông qua hoạt động phân loại rác theo đúng quy định.

Tuy nhiên bên cạnh đó còn tồn tại nhiều khó khăn vướng mắc như: Lượng chất thải y tế nguy hại tăng lên nhanh chóng do tăng tỷ lệ sử dụng các dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao dùng 1 lần; Tăng số lượng giường bệnh ở cơ sở điều trị từ tuyến huyện trở lên kèm theo việc tăng ứng dụng kỹ thuật cao trong tất cả các khâu từ khám bệnh, xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị; Các đơn vị chưa có biện pháp quản lý chất thải y tế hữu hiệu và an toàn; Một số đơn vị đã được đầu tư lò đốt song một số đã cũ, hư hỏng, sử dụng dầu để đốt gây ô nhiễm môi trường; Hệ thống thu gom và xử lý chất thải vốn được thiết kế theo số giường bệnh nhưng bên cạnh lượng chất thải phát sinh từ các hoạt động chuyên môn còn một lượng lớn rác thải phát sinh từ các hoạt động thăm nuôi của người nhà bệnh nhân và các hoạt động dịch vụ khác trong bệnh viện. Vì vậy, hệ thống xử lý rác thải y tế của các bệnh viện luôn bị quá tải, chất lượng và hiệu quả xử lý rác thải cũng bị hạn chế rất nhiều.

**2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và BVĐK Đông Hưng giai đoạn đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2025**

#### **2.1. Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại**

2.1.1. Phương thức thu gom, phân loại, lưu giữ

a. Thu gom, phân loại

Các cơ sở y tế có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT. Việc thu gom, vận chuyển chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ trong khuôn viên cơ sở y tế phải thực hiện tối thiểu 01 lần/ngày. Riêng đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, tần suất thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn từ nơi phát sinh về khu lưu giữ tạm thời hoặc đưa đi xử lý, tiêu hủy tối thiểu là 01 (một) lần/tuần.

#### b. Lưu giữ

- Yêu cầu đối với khu vực lưu giữ chất thải y tế: Các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục I và Mục II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải lưu giữ riêng biệt tại khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế.

- Chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm phải lưu giữ riêng trừ trường hợp các loại chất thải này áp dụng cùng một phương pháp xử lý.

- Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm:

+ Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm tại cơ sở y tế không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa là 07 ngày. Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường và phải được lưu giữ trong các bao bì được buộc kín hoặc thiết bị lưu chứa được đậy nắp kín.

+ Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở y tế khác về để xử lý theo mô hình cụm, phải ưu tiên xử lý trong ngày. Trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày, phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và thời gian lưu giữ tối đa không quá 02 ngày.

- Yêu cầu về dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại:

+ Có thành cứng, không bị bục vỡ, rò rỉ dịch thải trong quá trình lưu giữ chất thải và phải có nắp đậy kín và chống được sự xâm nhập của các loài động vật.

+ Có biểu tượng loại chất thải lưu giữ theo quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa hóa chất thải phải được làm bằng vật liệu không có phản ứng với chất thải lưu chứa và có khả năng chống được sự ăn mòn nếu lưu chứa chất thải có tính ăn mòn. Trường hợp lưu chứa hóa chất thải - ở dạng lỏng phải có nắp đậy chống bay hơi và tràn đổ chất thải.

#### 2.1.2. Phương thức vận chuyển

##### 2.1.2.1. Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ:

Thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định.

##### 2.1.2.2. Đối với các cơ sở xử lý theo cụm:

Việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế trong cụm đến cơ sở xử lý cho cụm phải thực hiện bằng các hình thức sau:

a) Cơ sở y tế trong cụm thuê đơn vị bên ngoài có giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại để thực hiện vận chuyển chất thải của cơ sở y tế đến cơ sở xử lý cho cụm. Đối với chủ xử lý chất thải nguy hại, chủ hành nghề quản lý chất thải nguy hại tham gia vận chuyển chất thải y tế trong cụm nhưng nằm ngoài phạm vi của giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thì phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép trước khi thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 23 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT;

b) Cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị khác không thuộc đối tượng nêu trên (*các đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại*) để vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến cơ sở xử lý cho cụm. Trong đó, các cơ sở y tế trong cụm hoặc đơn vị được thuê vận chuyển chất thải y tế nguy hại sử dụng xe thùng kín hoặc xe bảo ôn chuyên dụng để vận chuyển hoặc sử dụng các loại phương tiện vận chuyển khác để vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở của mình đến cơ sở xử lý cho cụm nhưng phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Đối với dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trên phương tiện vận chuyển:

+ Có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu được va chạm, không bị rách vỡ bởi trọng lượng chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển;

+ Có biểu tượng về loại chất thải lưu chứa theo quy định tại Phụ lục 03 kèm theo Kế hoạch này với kích thước phù hợp, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu trên thiết bị lưu chứa chất thải;

+ Được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

- Chất thải lây nhiễm trước khi vận chuyển phải được đóng gói trong các thùng, hộp hoặc túi kín, bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển.

2.1.2.3. Đối với các cơ sở khác: Nếu tự vận chuyển phải sử dụng phương tiện đáp ứng các quy định tại Mục b, Phần 2.1.2.2 nêu trên.

2.1.3. Tần suất vận chuyển chất thải y tế nguy hại tới cụm xử lý phải phù hợp với tần suất thu gom và thời gian lưu giữ theo quy định.

## **2.2. Kế hoạch xử lý chất thải y tế nguy hại theo cụm cơ sở y tế**

2.2.1. Công nghệ được áp dụng xử lý theo mô hình cụm là công nghệ không đốt (hấp ướt kết hợp với nghiền cắt). Chất thải y tế nguy hại sau khi được xử lý bằng công nghệ không đốt này sẽ trở thành chất y tế thải thông thường và được quản lý theo các quy định hiện hành về xử lý chất thải y tế thông thường.

2.2.2. Cơ sở xử lý: Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ.

2.2.3. Năng lực xử lý: Công suất tối đa 65kg/giờ\*1 hệ thống

2.2.4. Phạm vi xử lý: Xử lý rác thải y tế nguy hại cho Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ, Bệnh viện đa khoa Phụ Dực, Bệnh viện đa khoa Đông Hưng



và trạm y tế xã trên địa bàn huyện Đông Hưng và huyện Quỳnh Phụ.

### **3. Tổng hợp Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2025**

*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo.*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

- Kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho Sở Y tế hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm.

- Kinh phí thường xuyên của các đơn vị.

- Nguồn xã hội hóa.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các phương tiện vận chuyển thích hợp để tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở phát sinh đến cơ sở xử lý cho cụm và các nội dung khác trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Kịp thời thông tin, đề xuất và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành trong trường hợp nội dung kế hoạch không phù hợp với điều kiện thực tế hoặc không phù hợp với những nội dung điều chỉnh của các văn bản pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn xây dựng đơn giá xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

- Nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, bố trí kinh phí đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 (B) ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT và gửi về Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

#### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện.

- Chủ trì hướng dẫn các phương pháp xử lý và tiêu hủy chất thải y tế nguy

hại và các biện pháp xử lý nước thải y tế phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm nêu trong Kế hoạch này;

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT, hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các phương tiện vận chuyển thích hợp để tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở đến cơ sở xử lý cho cụm và các nội dung khác theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành trong trường hợp nội dung kế hoạch không phù hợp với điều kiện thực tế hoặc không phù hợp với những nội dung điều chỉnh của các văn bản pháp luật.

- Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả quản lý chất thải nguy hại (bao gồm cả chất thải y tế) theo quy định tại Khoản 4, Điều 11 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

### **3. Sở Tài chính**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường, phân bổ cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác xử lý chất thải y tế nguy hại.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn xây dựng đơn giá xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí, đề xuất phương án để đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư theo thứ tự ưu tiên.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài địa phương, Cổng thông tin điện tử tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung của Kế hoạch rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **6. Công an tỉnh**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong việc thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế để thực hiện tốt công tác quản lý về chất thải y tế nguy hại trên

địa bàn tỉnh.

### **7. Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Tổ chức thông tin, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện Đông Hưng và Quỳnh Phụ**

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Y tế thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về cụm xử lý.

Phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh thanh kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại.

### **9. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở y tế**

- Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Phân công 01 Lãnh đạo phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế và 01 khoa, phòng hoặc cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở.

- Lập và ghi đầy đủ thông tin vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế), sử dụng sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại thay thế cho chứng từ chất thải y tế nguy hại khi chuyển giao.

- Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

- Thống nhất đơn giá xử lý chất thải y tế nguy hại trong cụm xử lý với cơ sở xử lý cho cụm theo hướng dẫn của Sở Y tế, Sở Tài chính.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, viên chức, hợp đồng và các đối tượng liên quan. Hằng năm, tổ chức đào tạo về quản lý chất thải y tế cho công chức, viên chức, người lao động của đơn vị và các đối tượng có liên quan.

- Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế của cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Kế hoạch này về Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

- Các cơ sở y tế chưa có công trình xử lý chất thải y tế đã ký hợp đồng xử lý chất thải y tế với các cơ sở đã được đầu tư trước ngày thời điểm Kế hoạch này ban hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hiệu của hợp đồng.

### **10. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế khác theo mô hình cụm xử lý**

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Mục 9, phần V của Kế hoạch này, người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế khác theo mô hình cụm xử lý phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

- Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo nội

dung trong Kế hoạch này;

- Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong cụm hoặc các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện vận chuyển theo quy định khi thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế từ các cơ sở y tế trong cụm xử lý;

- Có trách nhiệm đăng ký cấp lại Sổ chủ nguồn thải CTNH đối với trường hợp đăng ký tự xử lý theo Phụ lục 06 Thông tư số 36/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Chịu trách nhiệm quản lý đối với chất thải y tế nguy hại sau khi được xử lý, tự bỏ kinh phí (*bao gồm kinh phí của các đơn vị khác trong cụm hợp đồng để xử lý theo mô hình cụm*) hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện, năng lực xử lý theo các quy định hiện hành.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án giải quyết gửi Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**\* Nguyễn Thị Lĩnh**

**PHỤ LỤC 01****KẾ HOẠCH THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ  
NGUY HẠI THEO MÔ HÌNH CỤM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUỲNH PHỤ  
VÀ HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH, GIAI ĐOẠN ĐẾN 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Công suất xử lý CTYTNH (kg/h)</b>	<b>Phạm vi thực hiện</b>	<b>Đơn vị thu gom, vận chuyển</b>
1	Hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại tại Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	130kg/h	Xử lý chất thải nguy hại của BVĐK huyện Quỳnh Phụ, BVĐK Phụ Dực, BVĐK Đông Hưng và các trạm y tế xã trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	BVĐK huyện Quỳnh Phụ hoặc thuê đơn vị vận chuyển

## PHỤ LỤC 02

### YÊU CẦU KỸ THUẬT KHU LƯU GIỮ CHẤT THẢI TẠI CƠ SỞ Y TẾ (Kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

#### **I. Đối với các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm cơ sở y tế và bệnh viện:**

1. Có mái che cho khu vực lưu giữ; nền đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

2. Có phân chia các ô hoặc có dụng cụ, thiết bị lưu giữ riêng cho từng loại chất thải hoặc nhóm chất thải có cùng tính chất; từng ô, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trong khu vực lưu giữ phải có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải y tế nguy hại được lưu giữ theo Phụ lục số 03 của Kế hoạch này với kích thước phù hợp, dễ nhận biết;

3. Có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, đổ tràn chất thải y tế nguy hại ở dạng lỏng.

4. Có thiết bị phòng cháy chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy.

5. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

#### **II. Đối với các cơ sở y tế khác**

1. Có mái che cho khu vực lưu giữ; nền đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

2. Phải bố trí vị trí phù hợp để đặt các dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế.






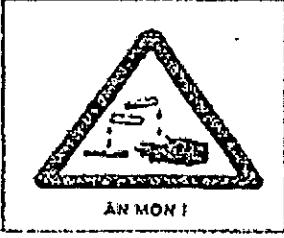
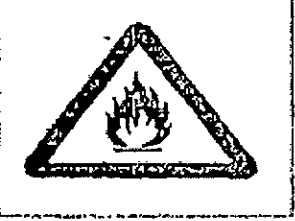
3. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa phải phù hợp với từng loại chất thải và lượng chất thải phát sinh trong cơ sở y tế. Các chất thải khác nhau nhưng cùng áp dụng một phương pháp xử lý được lưu giữ trong cùng một dụng cụ, thiết bị lưu chứa.

4. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải có nắp đậy kín, có biểu tượng loại chất thải lưu giữ theo đúng quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

5. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

**PHỤ LỤC 03**  
**BIỂU TƯỢNG TRÊN BAO BÌ, DỤNG CỤ, THIẾT BỊ LƯU CHỨA**  
**CHẤT THẢI Y TẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT GÂY ĐỘC TÊ BÀO</p>	 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT GÂY BỆNH</p>
 <p>CHẤT THẢI NGUY HẠI</p> <p>CẢNH BÁO CHUNG VỀ SỰ NGUY HIỂM CỦA CHẤT THẢI NGUY HẠI</p>	 <p>BIỂU TƯỢNG CHẤT THẢI TÁI CHẾ</p>
 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CÁC CHẤT ĐỘC HẠI</p>	 <p>ĂN MÓN I</p> <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT ĂN MÓN</p>
 <p>CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHẤT DỄ CHÁY</p>	

*Ghi chú:* Trình bày, thiết kế và màu sắc của dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại áp dụng theo các quy định trong TCVN 5053 : 1990.

## PHỤ LỤC 04

MẪU SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI  
(Kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

### I. Mẫu bìa sổ

<b>TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN</b> <b>TÊN CƠ SỞ Y TẾ</b> -----
<b>SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI</b>

### II. Nội dung ghi trong sổ

Ngày tháng năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)						Tổng số	Người giao chất thải (Ký ghi rõ họ và tên)	Người nhận chất thải (Ký ghi rõ họ và tên)
	Chất thải lây nhiễm			Chất thải nguy hại khác					
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Giải phẫu	Chất thải A	Chất thải B	...			
...									
Cộng tháng...									

### Ghi chú:

- Sổ giao nhận chất thải này được sử dụng thay thế cho chứng từ chất thải nguy hại đối với cơ sở y tế xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm khi bàn giao chất thải; Đối với cơ sở y tế thuê đơn vị xử lý chất thải theo mô hình tập trung được sử dụng để theo dõi lượng chất thải bàn giao trong tháng làm cơ sở để xuất chứng từ chất thải nguy hại hàng tháng;

- Sổ bàn giao chất thải được Chủ nguồn thải lập thành 02 Sổ, Chủ nguồn thải giữ 01 Sổ và Cơ sở xử lý chất thải giữ 01 Sổ. Mỗi lần giao nhận chất thải giữa hai bên phải điền đầy đủ thông tin và ký nhận giữa hai bên vào 02 sổ để theo dõi, đối chiếu và quản lý;

- Không được tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trong sổ.



**PHỤ LỤC 05**  
**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ ĐỊNH KỲ CỦA**  
**CƠ SỞ Y TẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....  
**TÊN CƠ SỞ Y TẾ**

.....

Số: ...../.....

....., ngày... tháng... năm .....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ**  
*(Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/20..... đến ngày 31/12/20.....)*

Kính gửi: - Sở Y tế;  
- Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Phần 1. Thông tin chung**

1.1. Tên cơ sở y tế (Chủ nguồn thải):.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Mã số QLCTYTNH (Nếu không có thì thay bằng số Chứng minh nhân dân đối với cá nhân):

Tên người tổng hợp báo cáo:.....

Điện thoại: .....; Email: .....

1.2. Cơ sở phát sinh CTYTNH (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày từng cơ sở)

Tên cơ sở (nếu có): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

1.3. Số giường bệnh kế hoạch (nếu có): .....; Số giường bệnh thực kê: .....

**Phần 2. Tình hình chung về quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo**

2.1. Tình hình chung về quản lý chất thải y tế tại cơ sở y tế trong kỳ báo cáo:

2.2. Thống kê chất thải y tế phát sinh và được xử lý trong kỳ báo cáo:

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh chất thải y tế thì báo cáo lần lượt đối với từng cơ sở y tế)

TT	Loại chất thải y tế	Mã CTYTNH	Đơn vị tính	Số lượng chất thải phát sinh	Xử lý chất thải y tế			
					Chuyển giao cho đơn vị khác xử lý		Tự xử lý tại cơ sở y tế	Hình thức/ Phương pháp xử lý (*)
					Số lượng	Tên và mã số QLCTYTNH	Số lượng	
1	Chất thải lây nhiễm, gồm:		kg/năm					
1.1	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn		kg/năm					
1.2	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn		kg/năm					
1.3	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao		kg/năm					
1.4	Chất thải giải phẫu		kg/năm					
2	Chất thải nguy hại không lây nhiễm, gồm:		kg/năm					
2.1	Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại		kg/năm					
2.2	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất		kg/năm					
2.3	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử		kg/năm					

	dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng							
2.4	Chất hàn răng amalgam thải bỏ		kg/năm					
2.5	Chất thải nguy hại khác		kg/năm					
3	Chất thải y tế thông thường		kg/năm					
4	Nước thải y tế		m <sup>3</sup> /năm					

**Ghi chú: (\*)** Hình thức/phương pháp tự xử lý chất thải y tế tại cơ sở y tế:

- Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường: KĐ (hấp ướt, vi sóng), C (Chôn lấp), LĐ (lò đốt 2 buồng). TC (đốt 1 buồng hoặc đốt thủ công), K (phương pháp khác);

Trường hợp một loại chất thải có áp dụng đồng thời trong kỳ báo cáo cả việc thuê xử lý và tự xử lý thì cần ghi rõ hình thức và phương pháp xử lý cho từng trường hợp cụ thể.

- Nước thải y tế: HTXLNT (xử lý qua hệ thống xử lý nước thải), KT (Không xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải, chỉ khử trùng nước thải trước khi xả ra môi trường), KXL (Không xử lý, thải thẳng ra môi trường).

2.3. Thống kê xử lý chất thải y tế trong năm theo mô hình cụm cơ sở y tế (chỉ thực hiện đối với cơ sở y tế xử lý chất thải y tế cho cụm cơ sở y tế):

TT	Loại chất thải y tế	Lượng chất thải y tế nhận từ các cơ sở y tế trong cụm (kg/năm)	Phạm vi xử lý (ghi tên các cơ sở y tế trong cụm)
1			
...			

**Phần 3. Kế hoạch quản lý chất thải y tế trong năm tiếp theo**

**Phần 4. Các vấn đề khác**

**Phần 5. Kết luận, kiến nghị**

Nơi nhận:

....

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)